

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Lựu.

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Hoài.

Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí M tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án N dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí M mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 177/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 939/2022/QĐST-MPH ngày 03/11/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1936.

Địa chỉ: X đường Lê Văn Lương, Tổ 9, Ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn M H, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Y Phước Quả, Phước Tín, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

2/ Bà Nguyễn Thị Tuyết N1, sinh năm 1963.

Địa chỉ: X đường Lê Văn Lương, Tổ 9, Ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí M.

3/ Ông Nguyễn Trí D, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Z Đường số 48, phường Tân Phong, Quận 7, Tp. Hồ Chí M.

4/ Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1967.

Địa chỉ: X1, 32-08 Chung cư Sunrise City, số 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí M.

5/ Bà Nguyễn Thị Tuyết N3, sinh năm 1969.

Địa chỉ: X đường Lê Văn Lương, Tổ 9, Ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí M.

6/ Ông Nguyễn M Hoàng, sinh năm 1971.

Địa chỉ: X đường Lê Văn Lương, Tổ 9, Ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí M.

(Các đương sự đều xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 17/8/2022, bản tự khai, người yêu cầu ông Nguyễn Văn N trình bày:

Ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Hai là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo Trích lục chứng thư hôn thú số 810 do Tòa Hành chánh Quận Ba, Đô – Thành Sài Gòn cấp ngày 08/7/1964. Ông N và bà Hai có 06 (sáu) người con chung là Nguyễn M H, sinh năm 1961, Nguyễn Thị Tuyết N1, sinh năm 1963, Nguyễn Trí D, sinh năm 1965, Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1967, Nguyễn Thị Tuyết N3, sinh năm 1969, Nguyễn M Hoàng, sinh năm 1971. Ngày 11 tháng 7 năm 2022, bà Trần Thị Hai bị tai biến, ông N có đưa bà Hai đi khám, điều trị và kết luận bà Hai bị nhồi máu não bán cầu phải, sa sút trí tuệ mạch máu không thể hồi phục. Do đó, ông Nguyễn Văn N yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị Hai là người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định ông N là người giám hộ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn M H, bà Nguyễn Thị Tuyết N1, ông Nguyễn Trí D, ông Nguyễn Hoàng M, bà Nguyễn Thị Tuyết N3, ông Nguyễn M Hoàng đều đồng ý với yêu cầu của người yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị Hai là người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định ông Nguyễn Văn N là người giám hộ.

Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí M phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên họp thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn N về việc yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị Hai, sinh năm 1942, địa chỉ: X đường Lê Văn Lương, Tổ 9, Ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí M là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án N dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí M nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

[1.1] Ông Nguyễn Văn N yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị Hai là người mất năng lực hành vi dân sự, bà Hai có nơi cư trú tại huyện Nhà Bè, do đó là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân huyện Nhà Bè theo quy định tại

khoản 1 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm a, khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Căn cứ vào Trích lục chứng thư hôn thu số 810 do Tòa Hành chánh Quận Ba, Đô – Thành Sài Gòn cấp ngày 08/7/1964 thì ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Hai là vợ chồng, có quan hệ hôn N hợp pháp nên ông N được quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị Hai là người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 376 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn M H, bà Nguyễn Thị Tuyết N1, ông Nguyễn Trí D, ông Nguyễn Hoàng M, bà Nguyễn Thị Tuyết N3 và ông Nguyễn M Hoàng đều có đơn xin vắng mặt nên Tòa án vẫn giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Người yêu cầu ông Nguyễn Văn N trình bày: Ngày 11/7/2022, bà Trần Thị Hai bị tai biến dẫn đến nhồi máu não bán cầu phải, trí nhớ sa sút, mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, ông N yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Hai là người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định ông N là người giám hộ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn M H, bà Nguyễn Thị Tuyết N1, ông Nguyễn Trí D, ông Nguyễn Hoàng M, bà Nguyễn Thị Tuyết N3, ông Nguyễn M Hoàng đều có bản tự khai đồng ý với yêu cầu của người yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị Hai là người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định ông Nguyễn Văn N là người giám hộ.

Tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về mất năng lực hành vi dân sự: *“1. Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần”*.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 4967/KLGD ngày 13/10/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí M xác định bà Trần Thị Hai: *“Về y học: Đương sự sa sút trí tuệ trong bệnh mạch máu (F01 – ICD10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*.

Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Văn N về việc yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị Hai là người mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở chấp nhận.

Người giám hộ đương nhiên của người mất năng lực hành vi dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 53 Bộ luật dân sự.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 372, Điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 22, Điều 53 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn N.

Tuyên bố bà Trần Thị Hai, sinh năm 1942, địa chỉ: Số X đường Lê Văn Lương, Tổ 9, Ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí M là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Nguyễn Văn N chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông N đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0038032 ngày 04/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè. Ông N đã nộp đủ lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND TPHCM;
- VKSND Huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lựu

